TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **220***/2019/QĐST/HNGĐ*

Mê Linh, ngày 14 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 309/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị B, sinh năm 1987

Nơi đăng ký HKTT tại: Xóm Chùa, thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú hiện nay: Khu 1, xã Tiền Phong, huyện Mê xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Xóm Chùa, thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 69, ngày 05/11/2007, tại UBND xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vương Thị B và anh Ngô Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Thị Phương L, sinh ngày 08/9/2008 và Ngô Mạnh H, sinh ngày 15/01/2010.

Giao cháu Ngô Thị Phương L, sinh ngày 08/9/2008 và Ngô Mạnh H, sinh ngày 15/01/2010 cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên, đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H đối với chị B cho đến khi có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn chị B có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ**: Chị B và anh H đều xác định không có.

- **Về án phí:** Chị B tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị B đã nộp đủ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0009250 ngày 01/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả lại chị B số tiền thừa là 150.000 đồng theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Mê Linh.*
- *Chi cục THADS Mê Linh.*
- *CQ đã thực hiện việc ĐKKH*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ; VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định